

Số: 79 /QĐ-BQLKKT

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2025
của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025; Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-BQLKKT ngày 13/01/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định số 27/QĐ-BQLKKT ngày 21/02/2025, Quyết định số 47/QĐ-BQLKKT ngày 11/3/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị và công chức, người lao động thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- Lãnh đạo Ban (b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT,VP.

TRƯỞNG BAN



Phạm Xuân Đài





BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 79 /QĐ- BQLKKT ngày 10 /4/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao		
		Quyết định số 17/QĐ-BQLKKT ngày 17/01/2025	Dự toán bổ sung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí	1.422	-	1.422
1.1	Lệ phí	2		2
	Lệ phí Cấp Giấy phép xây dựng	2		2
1.2	Phí	1.420	-	1.420
	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư XDCT	120		120
	Phí thẩm định Đồ án quy hoạch/điều chỉnh Đồ án quy hoạch	1.300		1.300
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.230	-	1.230
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính	1.230	-	1.230
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.230		1.230
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	192	-	192
1	Lệ phí	2	-	2
	Lệ phí Cấp Giấy phép xây dựng	2		2
2	Phí	190	-	190
2.1	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư XDCT	60		60
2.2	Phí thẩm định Đồ án quy hoạch/điều chỉnh Đồ án quy hoạch	130		130
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1+2-3)	46.488	1.357	47.845
1	Chi lĩnh vực quản lý hành chính	46.767	1.357	48.124
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.517		11.517
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	35.250	1.357	36.607
2	Chi bảo đảm xã hội	95	-	95
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	95		95
3	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ tại ngân sách cấp tỉnh	374		374
III	Nguồn tiết kiệm cải các tiền lương năm 2025	492	-	492
1	Nguồn Cải cách tiền lương 2024 còn chuyển sang 2025			
2	Nguồn Cải cách tiền lương trích từ nguồn thu phí 2025	492		492